

VỀ SỰ HÒA HỢP GIỮA THẦN ĐẠO VÀ ĐẠO PHẬT Ở NHẬT BẢN

NGUYỄN KIM LAI
Viện Triết học

Nhật Bản là một quốc đảo, với điều kiện tự nhiên không mấy thuận lợi. Những khung cảnh thiên nhiên hùng vĩ, nhưng cực kỳ khắc nghiệt từ rất sớm đã hun đúc nên những tín ngưỡng đa thần trong đời sống tâm linh của con người xứ sở này. Tuy nhiên, những tín ngưỡng đó khi có sự tiếp biến với các nền văn hoá khác trong khu vực, đặc biệt là với văn hoá của Trung Quốc, càng trở nên phong phú hơn - đó là sự hoà hợp giữa Thần đạo và đạo Phật.

Như chúng ta đã biết, đạo Phật có nguồn gốc từ Ấn Độ từ thế kỷ VI-V Tr.CN, sau đó, vào khoảng trước sau Công nguyên, nó được truyền bá vào Trung Quốc. Đạo Phật khi vào Trung Quốc đã có một hệ thống lý luận khá chặt chẽ. Mặc dù đất nước Trung Quốc vốn là một trong những cái nôi của triết học cổ đại thế giới, với các trường phái triết học nổi tiếng như Nho giáo, Đạo giáo, song các hệ thống triết học đó không đẩy lùi được bước tiến thâm lạng, pha chút nhẫn nhục của các nhà truyền bá tư tưởng Phật giáo, và cuối cùng, bằng triết lý từ bi, hỷ xả và hệ thống lý luận giải thoát, Phật giáo đã bám rễ và phát triển khá mạnh trong lịch sử tư tưởng Trung Quốc, đặc biệt là thời Tùy Đường.

Phật giáo là một trong ba học thuyết (Nho, Phật và Lão Trang) được truyền bá vào Nhật Bản. Các học thuyết này đã có những ảnh hưởng to lớn đến đời sống tinh thần của người Nhật, trong đó Phật giáo là học thuyết có ảnh hưởng đáng kể nhất. Với giáo lý về Nghiệp, Luân hồi, Giải

thoát, Phật giáo đã làm cho người ta tin vào một tương lai tốt đẹp ở thế giới bên kia - phương Tây cực lạc hay còn gọi là Niết bàn. Để tồn tại ở Nhật Bản, Phật giáo đã biến đổi, hòa đồng một cách tinh tế với tín ngưỡng bản địa, cụ thể là Thần đạo để tồn tại và phát triển. Từ quan niệm “Thần là Phật” đến quan niệm “Phật là Thần” có thể khẳng định xu hướng đồng nhất Phật giáo và Thần đạo ở Nhật Bản, tức là làm cho các vị Phật mang dáng vẻ của các vị Thần bản địa.

1. Thần đạo (Shinto giáo) - Tôn giáo bản địa của người Nhật

Thần đạo là một tôn giáo cổ đại của người Nhật Bản. Nếu Nho giáo và Phật giáo là những tôn giáo, những học thuyết từ Trung Hoa đến thì Thần đạo là một tôn giáo dân tộc phát nguyên từ đời sống tâm linh của dân tộc Nhật.

Thần đạo nguyên nghĩa là “con đường của thần thánh”; nó không có nguyên tắc rõ ràng, cũng không có danh tính xác định của các vị thần. Nó hiện diện trong niềm tin của người Nhật rằng, ngay từ thuở sơ khai, đã có một thần linh nào đó ngự trị trong vạn vật và đương nhiên, cả trong các sinh thể lẫn các vật vô tri vô giác, thậm chí cả trong những hiện tượng của tự nhiên, như gió, mưa, tiếng vọng, v.v.. Họ gọi những cái đó là “kami” - “thần”. Từ đó, khi nói đến “con đường thần thánh” có nghĩa là đề cập tới một tôn giáo thiêng liêng, một thế giới thánh thần trong tâm khảm của người Nhật. Song, thế giới thần thánh của thường dân lại khác với thế giới thánh thần của tầng lớp cầm quyền. Đối

với thường dân, đó là thế giới thần quyền có tác động tới số phận con người trong một xã hội nông nghiệp, thế giới đó được nhân cách hóa bằng thần Núi, thần Thung Lũng, thần Đồng Đất, thần Sông Suối, thần Lửa, thần Nước, thần Mưa thần Gió, v.v.; còn đối với tầng lớp cầm quyền thì lại khác, thế giới thánh thần luôn gắn liền với những tham vọng chính trị. Vị thần được sùng bái nhất là Nữ Thần Mặt Trời. Các tín đồ Thần đạo tin rằng, Nhật hoàng đầu tiên là hậu duệ của Nữ Thần Mặt Trời, cho nên Người cũng là một vị thần.

Tư tưởng này dường như có ở hầu hết các dân tộc trong giai đoạn phát triển sơ khai, nhưng đối với người Nhật thì nó lại là một đặc trưng văn hóa, và xét trên bình diện đời sống tâm linh, là một tôn giáo. Vậy có cái gì là khác biệt, là bản sắc thuần túy của Nhật Bản? Có lẽ bù đắp sự khắc nghiệt của điều kiện tự nhiên là điều kiện khí hậu, sự phong phú về cây cỏ, hoa trái, phong cảnh thiên nhiên tươi đẹp, nên tình cảm yêu quý và lòng biết ơn thiên nhiên của người Nhật Bản đã nảy sinh trong lòng họ một tình cảm thiêng liêng như một thứ tôn giáo. Người Nhật Bản tôn thờ "kami", tức là cái đẹp, cái có ích, cái thiên về giá trị tinh thần và thực tế chứ không phải cái siêu hình được nhân cách hoá như ở một số tôn giáo trên thế giới.

Chẳng hạn, người ta có thể thấy trên đỉnh núi một phiến đá có khắc dòng chữ "Yama no kami" ("Núi Thần Linh"), mặc dù ở đó không có một hình thù thần thoại tưởng tượng nào để thờ phụng. Thần thánh đối với người Nhật là những thế lực vô hình mang lại sự no ấm và che chở cho họ khỏi thiên tai, dịch họa, khiến họ tin yêu hơn là sợ sệt. Từ đó, họ lập đền thờ "Kami", cầu Kami phù hộ cho mình được thành đạt.

Thần đạo là một tôn giáo dựa vào các quyền năng thiêng liêng cao cả của thần linh để tăng cường thế lực, quyền uy của Thiên hoàng; đồng thời cũng khuyến khích thần dân, bách tính hãy nhớ đến ân đức của Thần linh để trung thành với Hoàng tộc, làm lợi cho quốc gia. Người Nhật ở khắp nước đều có tín ngưỡng chung như vậy. Trong đời sống, trước hết người ta nhớ đến công ơn tổ tiên, thờ cúng tổ tiên, sau đó là lòng biết ơn thiên nhiên với nghĩa rất thiêng liêng, bởi thiên nhiên tạo điều kiện cho sự tồn tại của con người. Từ đó, người dân coi thần thánh là vị cứu tinh, con người sinh ra và lớn lên không thể không nhờ vào sự bảo hộ của thần thánh. Do vậy mà trong các gia đình đều có bàn thờ tổ tiên, bàn thờ thần. Vào các dịp lễ tết, lễ hội, người Nhật đều đến đền thờ Thần để cầu xin may mắn, ngay cả việc cưới hỏi, người Nhật cũng tiến hành theo nghi lễ của Thần đạo.

Thần đạo là tôn giáo chiếm vị trí hàng đầu trong lịch sử Nhật Bản từ xưa đến nay và là tôn giáo đầu tiên của người Nhật. Học thuyết Shinto (con đường thần thánh) tuy trong thực tế không mạnh và không làm say lòng người như một tôn giáo thực thụ, nhưng lại thể hiện rất rõ ý thức dân tộc của người Nhật. Người Nhật nghĩ rằng, đất nước của họ là của thần thánh. Ai được thần thánh tin cẩn nhất thì được giao quyền cai quản đất nước. Người có địa vị thấp hơn được giao cai quản những thành phố, xóm làng. Người quyền quý được thần thánh tin cậy, khi chết đi thì xứng đáng được thờ phụng trong cả nước hay trong một thành phố. Tư tưởng Thần đạo được thừa nhận trong đời sống bởi tính hướng thiện cho con người. Những người theo Thần đạo xây dựng nhiều đền thờ, vì họ tin rằng, vong hồn người chết cũng tụ tập ở đó. Vào những dịp nhất định

trong năm, người ta thấp nền đặt vào đèn lồng và thả chúng trôi theo dòng nước để soi sáng đường đi cho các vong hồn trở về thăm nhà của họ trên núi.

Ngôi đền Thần Đạo được quan niệm là thiêng nhất ở Nhật là đền Ise, cứ 20 năm lại được tu sửa một lần. Trong đền còn giữ lại hai báu vật thiêng là một viên ngọc và một chiếc gương. Người ta tin rằng, Nữ Thần Mặt Trời đã ban các vật này cho Nhật hoàng đầu tiên là Jimmu.

2. Phật giáo ở Nhật Bản là sự kế thừa Phật giáo Trung Hoa

Ảnh hưởng của Phật giáo đối với sự phát triển của Nhật Bản là rất quan trọng. Phật giáo là một trong những tôn giáo lớn của thế giới ra đời trên tinh thần đấu tranh chống lại sự phân biệt đẳng cấp hà khắc của Bà La môn giáo Ấn Độ mà giáo lý của nó là hướng tới sự giải thoát cho mọi chúng sinh đau khổ. Giáo lý đó dễ dàng đi vào lòng người với những triết lý nhân sinh gần gũi với đời sống con người.

Phật dạy rằng, “cuộc đời là bể khổ”, nguyên nhân của mọi khổ đau là sự ngộ nhận thế giới hiện tượng là thực, con người luôn chìm đắm trong đam mê để đi tìm cái thực quyền rũ nhằm thoả mãn các dục vọng của mình. Từ chỗ bị tham, sân, si thống trị trong tư tưởng, con người ngày càng dần sâu vào vòng khâu luân hồi từ kiếp này đến kiếp khác của mình. Nếu không kịp thời tỉnh ngộ, sự lầm lỗi đó càng ngày càng chồng chất và càng khó được giải thoát. Chính vì vậy, theo tư tưởng của nhà Phật, trước hết con người cần sáng suốt nhận ra nguyên nhân của sự khổ đau để từ đó, thực hiện việc tu thân (tam học - giới, định, tuệ), để giải thoát. Những con đường đi đến giải thoát được gọi là Bát chính đạo (tám con đường, hay còn gọi là tám điều đúng đắn). Tám điều đó là: có cái nhìn đúng, có mục đích

đúng, có lời nói đúng, có hành động đúng, có cách sống đúng, có sự cố gắng đúng, có sự lo lắng đúng, có sự say mê đúng. Phật còn dạy rằng, ai cũng phải qua kiếp luân hồi, luân hồi là điều không thể tránh được. Luân hồi là qui luật tự nhiên mà mỗi kiếp được trải qua bốn giai đoạn cơ bản (sinh, lão, bệnh, tử), hết rồi lại bắt đầu một vòng khâu mới (kiếp mới) và cứ như vậy diễn ra không phụ thuộc vào con người và bản thân con người cũng không thể cưỡng lại được. Cuộc đời là bể khổ, kiếp người là trầm luân nhưng lại theo một quy luật căn bản là “nhân - quả”, tức là sự kết thúc của một kiếp là nguyên nhân ra đời của kiếp sau theo sự tác động của duyên. Chính vì vậy, với hệ thống triết lý chặt chẽ này, Phật giáo khuyên con người không nên xem thường thuyết Nhân quả, nếu muốn sớm thoát khỏi kiếp luân hồi. Có kiếp người, có kiếp vật, có kiếp thân thánh. Kiếp luân hồi dài ngắn tùy đường tu hành được chính quả nhiều hay ít.

Như đã nói ở trên, Phật giáo khi vào Trung Quốc đã có một hệ thống giáo lý chặt chẽ, mặc dù học thuyết Nho giáo làm cho người Trung Hoa khó chấp nhận Phật giáo cũng đã phải dần tin theo các giáo lý của Phật Giáo. Người Nhật khi tiếp xúc với Phật giáo cũng thấy giáo lý của đạo Phật do người Trung Hoa truyền sang có nhiều điều hấp dẫn. Triết lý “cuộc đời là bể khổ” của đạo Phật khiến người Nhật dễ cảm thông và tâm đắc, vì cuộc sống của họ thời bấy giờ có quá nhiều khó khăn. Thuyết luân hồi và cõi Niết bàn của đạo Phật cũng có sức hấp dẫn và tác động khá mạnh đến tình cảm của người Nhật, khiến họ tin theo và mơ ước được giải thoát khỏi cuộc đời đang bế tắc lúc đó. Tuy nhiên, không phải lúc nào đạo Phật cũng là tín ngưỡng của tầng lớp bình dân. Đạo Phật

có thời được giới cầm quyền triệt để khai thác vì mục đích và lợi ích riêng của họ. Họ sử dụng đạo Phật vừa như là một động cơ, vừa như là một công cụ để thúc đẩy nền văn hóa đất nước và củng cố quyền lực của mình.

Việc xây chùa chiền và đúc tượng Phật ở Nhật Bản được phổ biến khi nhà vua và giới cầm quyền trở thành những người đỡ đầu cho đạo Phật. Người đầu tiên ra sức ủng hộ Phật giáo là Thánh Đức Thái Tử, vị hoàng tử con vua Dục Minh Thiên Hoàng. Ông thường khuyên mọi người tu hành theo Phật giáo và bản thân ông cũng dùng Phật pháp để giáo hoá nhân dân, làm cho những người độc ác trở thành hiền lương.

Tuy đời sống chính trị ở Nhật vào thế kỷ VII bị chi phối nhiều bởi các tư tưởng du nhập từ Trung Hoa, song sự chi phối đó không phải hoàn toàn diễn ra theo hướng thuận. Trên thực tế, một hiện tượng đã trở nên phổ biến là, trong xã hội bao giờ cũng tồn tại một lực lượng bảo thủ, phản đối sự thay đổi cuộc sống vốn đã được định hình từ lâu. Ở Nhật Bản cũng có hiện tượng như vậy.

Về tư tưởng tôn giáo, thực ra đạo Phật cũng không có cái gì là quá đối lập với tập tục của người Nhật. Đối với số đông dân chúng, nó làm cho đời sống tinh thần của họ trở nên phong phú hơn nhiều, cụ thể là họ hiểu biết rõ hơn về nghi lễ và những phẩm chất tốt đẹp mà con người có thể đạt được trong việc tu hành theo đạo Phật. Tuy có một thời gian bị rơi vào tình trạng lãng quên, song phải thừa nhận rằng, Phật giáo đã xác lập được cho mình chỗ đứng trong đời sống tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân Nhật Bản, đồng thời còn tỏ rõ sức hấp dẫn đáng kể chưa từng có trong tín ngưỡng cổ truyền của dân tộc Nhật Bản. Nó đem đến cho Nhật Bản một thế

giới quan mới lạ, và điều đó là cần thiết cho đất nước này. Vào khoảng năm 650, đạo Phật đã có vị trí của một quốc giáo, được triều đình ủng hộ, do đó có ưu thế hơn và có thể song song tồn tại với những tín ngưỡng khác của dân tộc Nhật Bản. Phải thừa nhận rằng, đạo Phật được truyền bá ở Nhật Bản rất nhanh bởi nhiều nguyên nhân mà một trong số đó là quan niệm cho rằng, "Phật giáo ban lộc và sự bình yên vô tận theo nghĩa tất cả mọi điều người ta cầu xin đức Phật đều được đáp ứng đầy đủ. Theo Nhật Bản Thư Ký, khi nghe điều đó, Thiên hoàng Kimmei không dấu nổi sung sướng"¹. Phật giáo đã đem lại một luồng gió mới cho sự phát triển của tín ngưỡng và trở thành một hệ thống tín ngưỡng có sức thuyết phục nhất định. Phật giáo giống như một con chim thần kỳ dang đôi cánh rộng bay qua đại dương mang đến đất Nhật nhiều nhân tố mới, đạo lý mới, những tri thức mới có thể chi phối văn học, nghệ thuật, thủ công mỹ nghệ mà những tín ngưỡng cổ truyền chưa đủ sức làm được.

Tóm lại, đạo Phật là động cơ thúc đẩy sự tiến bộ của nền văn hóa dân tộc Nhật Bản, cho nên nó được cả giới cầm quyền đang muốn đổi mới, cũng như đông đảo quần chúng đang muốn hoàn thiện niềm tin của mình hoan nghênh. Nhân dân tuy còn biết ít về sự siêu việt của Phật giáo, nhưng họ cũng bị thu hút bởi các nghi lễ của đạo Phật, và đặc biệt là vẻ đẹp tôn nghiêm của các đền chùa. Nhờ có Phật giáo, Nhật Bản đã có những chuyển biến làm phong phú thêm giá trị nền văn hóa riêng của mình. Nổi tiếng nhất và còn được lưu lại đến ngày nay là những tượng Phật trong các chùa chiền Nhật Bản.

¹ Theo: Joseph M. Kitagawa. *Nghiên cứu tôn giáo Nhật Bản*. Bản dịch của Hoàng Thị Thơ. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2002, tr. 387-388.

Mặc dù vậy, Phật giáo không làm ảnh hưởng lớn tới nên luân lý của Nhật Bản, tới phong tục tập quán của thường dân, tới tín ngưỡng cổ truyền mà nó cùng tồn tại, đan xen và hòa hợp với nhau một cách đặc biệt. Ngay trong triều đình, bên cạnh việc thờ Phật vẫn tồn tại song song các nghi lễ của tín ngưỡng cổ truyền mà trước hết là thờ các tiên đế. Nghi lễ của đạo Shinto vẫn được bảo tồn hoàn chỉnh. Điều đó ngược lại với quan điểm của “các thủ lĩnh hùng mạnh thuộc thị tộc Nakatomi và Mônnoobe đã phản đối Phật giáo trên cơ sở cho rằng, có thể vì một thần ngoại lai được thờ cúng sẽ làm thần của Nhật Bản nổi giận”².

3. Quan hệ hòa đồng giữa Thần đạo và Phật giáo

Với tư tưởng nhân đạo, Phật giáo đã hòa nhập và phát triển trong sự tương hợp với văn hóa bản địa, đồng thời đem đến cho thế giới của Shinto giáo những giá trị triết thuyết, tâm linh mới. Đạo Phật, một tôn giáo lớn, mang đậm tính nhân đạo cao cả, có ảnh hưởng với quy mô rộng, nó chẳng những không lấn át truyền thống đa thần giáo của Nhật Bản, mà còn hòa hợp một cách dễ dàng với tín ngưỡng này. Cách thức hành lễ của Phật giáo đã khiến người Nhật không cảm thấy xa lạ với những tập tục thờ cúng của mình. Trong quá trình du nhập vào Nhật Bản, để mọi người tiếp nhận tư tưởng của đạo Phật, các tăng lữ Phật giáo đã khéo léo dung hòa tư tưởng Phật giáo với Thần đạo, Phật đã trở thành một trong những vị thần, nhân dân coi Phật là Thần của các khu vực khác để dễ tiếp thụ. Xu hướng kết hợp giữa Thần và Phật ngày càng phát triển với những chủ trương như “Phật bốn, Thần tích” - Phật là bốn địa, Thần là thủy tích, Phật là địa vị chủ, Thần ở địa vị tòng, Phật là giáo

chủ, Thần là quyền hiện. Thuyết này được phát sinh bởi quan niệm cho rằng, Đức Phật là vị giáo chủ từ bi hỷ xả, cho nên cần có các vị thần linh đầy thần thông, oai lực ủng hộ Phật pháp cho được tồn tại vĩnh cửu, đặng cứu độ chúng sinh. Bên cạnh chủ trương “Phật bốn, Thần tích”, còn có chủ trương “Thần bốn, Phật tích”. Chủ trương này cũng quan niệm Phật - Thần nhất thể, song phái này gồm những người có thiên hướng đề cao Thần đạo và theo họ, “các vị Thần linh ở Nhật Bản mới thật là gốc, là giống, rồi từ nơi gốc giống ấy mà phát sinh ra các vị Thánh nhân ở Trung Hoa và Ấn Độ, kể cả đức Phật”. Số khác quan niệm rằng, “Thần không chỉ do dựa vào túc nghiệp mà thành, mà còn cầu từ thân thần lên được cảnh giới của Phật”, rằng “Phật có vị trí ưu việt hơn Thần xa lắm”, mặc dù thần ở vị trí cao hơn người, nhưng cũng có phiền não như con người, cũng là một trong những chúng sinh, vì muốn giải thoát khỏi đau khổ mà cần phải cầu được sự phổ độ của Phật pháp. Do đó đã có thời kỳ xuất hiện chủ trương “Thần và Phật vốn là đồng nhất, đất gốc ở Ấn Độ là Phật, song vì để phổ độ chúng sinh mà dời gót đến Nhật Bản nên được gọi là Thần”. Nói khác đi, Thiên Chiếu Đại Thần mới là hóa thân của Đại Phật Như Lai. Để cứu vớt dân chúng thoát khỏi mê muội mông lung, Phật liền giáng sinh tới các đảo Nhật Bản, hóa thân làm Thần ở những nơi đó. Từ đó, họ quy Thần về Phật, khiến Thần - Phật kết hợp với nhau. Những người Nhật quan niệm Thần là Đại Bồ Tát đã thực hiện việc tụng kinh trước các Thần.

Rõ ràng, Phật giáo đã được nhân dân Nhật Bản hết sức sùng kính, niềm tin Phật giáo đã đem đến cho người Nhật những giá trị thiết thực khác với Shinto giáo. Tuy nhiên, nhu cầu tâm linh mới đã không làm

² Như trên. *Sđđ.*, tr. 388

mất đi tính thực tiễn và tục thờ cúng giản đơn vốn có trong truyền thống văn hóa Nhật Bản. Đó đó, Phật giáo và Thần đạo vẫn song song cùng tồn tại trong đời sống tâm linh của người Nhật. Giữa hai tôn giáo này có điểm hòa trộn, nhưng Shinto giáo vẫn duy trì được mạch nguồn riêng biệt trong thế giới tâm linh của người Nhật. Thế giới siêu hình của Phật giáo không và không thể thay đổi lối suy nghĩ luôn gắn liền với tự nhiên của tín đồ Shinto.

Vậy, sự hoà đồng giữa Phật giáo và Thần đạo được biểu hiện như thế nào?

Ở Nhật Bản, khó tìm được người dân nào khẳng định mình tin theo một tôn giáo nào, mặc dù họ tuân theo mọi nghi lễ của Thần đạo và thường xuyên viếng thăm các ngôi chùa Phật giáo. Trong một quốc gia có trên 123 triệu người mà có tới 184000 đền chùa lớn nhỏ, nghĩa là trung bình cứ 670 người có một địa điểm để họ thực hành nghi lễ tôn giáo. Họ cho rằng, Thần đạo chăm lo cuộc sống hiện tại, còn Phật giáo thì quan tâm đến cuộc sống ở kiếp sau. Điều thú vị là, phần lớn người Nhật tin theo cả hai tôn giáo, nhưng lại không quan tâm một cách thiên lệch đến tôn giáo nào cả. Họ vừa lễ Phật ở chùa, vừa thờ cúng tổ tiên ở nhà với nghi thức trịnh trọng. Phải chăng, đó là cái thể hiện sự hoà hợp của hai tôn giáo? Từ xa xưa, các vị Thiên Hoàng mặc dù rất sùng mộ sự cao siêu của Phật pháp, nhưng không phải vì thế mà giảm đi phần kính trọng thần linh trong đời sống tâm linh truyền thống. Ví dụ, khi đúc tượng "Đại Phật" thánh, Võ Thiên Hoàng thường phái người đến cầu nguyện nơi Thần cung của phái Thần đạo Ise, và trước khi khởi công đúc tượng Phật, ông nói: Tất cả quốc dân, mỗi người hãy cầm đến một miếng đồng, một tấm gỗ, hoặc một nắm đất để chung sức

đúc thành đại tượng này. Xin nguyện thần linh gia hộ cho công việc được thành tựu. Như thế là đã hợp cả nhân lực và thần lực để hoàn thành Tượng Đại Phật ấy. Cũng vì lẽ đó mà ở Nhật Bản, khi Phật giáo được thịnh hành nhất cũng chính là lúc Thần đạo được phát triển nhất, và đây là hệ quả của sự dung hợp giữa Phật giáo và Thần đạo.

Từ đó, có rất nhiều chùa Phật giáo được dựng ngay bên các đền thờ thần Shinto và trong nhiều chùa Phật giáo có thờ tượng các vị Thần minh của Thần đạo, như Hộ Pháp hoặc Bồ Tát. Sự hoà hợp giữa đạo Phật và đạo Shinto còn thể hiện ở những trường hợp khi có thiên tai, các vị hòa thượng của đạo Phật được cử đến các đền của đạo Shinto để tụng kinh Phật, cầu nguyện cho dân chúng thoát khỏi tai họa. Thượng tọa Enchin là một trong những vị có chức sắc trong hệ thống tổ chức của đạo Phật ở Nhật Bản, nhưng lại rất trân trọng việc thờ cúng các vị thần của đạo Shinto. Ông từng viết trong nhật ký của mình rằng, "Để cho một nước có kỷ cương trước tiên phải coi trọng Lễ. Để cho người trở thành con người chân chính phải dựa vào Lễ và thực hành Lễ. Nếu con người ta coi trọng Lễ thì sẽ yên ổn, còn thiếu Lễ thì sống không yên", do đó nếu sùng kính Phật thì phải sùng kính cả các vị thần linh khác là hóa thân của Phật. Lễ ở đây được hiểu theo nghĩa "lễ nghi".

Sự hoà hợp giữa Phật giáo và Thần đạo còn được thể hiện trong triết lý của của từng tôn giáo. Thần đạo coi cái chết chỉ là sự kết thúc của một trong vô vàn kiếp hữu hạn, còn Phật giáo cũng luôn nhấn mạnh đến cuộc sống tạm thời của một kiếp trầm luân nơi trần thế, nó đề cao tính chịu đựng, khuyến khích làm điều thiện để được hưởng một cuộc sống mới sau này ở cõi Niết Bàn. Người ta tin rằng, cuộc đời

hiện tại có quan hệ mật thiết với kiếp trước và kiếp sau. Đời nay và đời sau thế nào là do hệ quả của *NGHIỆP* trước quy định. Số phận của con người vì thế mang tính tiền định bởi hành vi và *NGHIỆP* của kiếp trước, kể cả tình yêu, bệnh tật, sang hèn, v.v.. Người ta tin vào thuyết “Nhân quả”, do đó, mỗi khi gặp điều không may đều phải chấp nhận, cùng lắm chỉ biết trách mình. Niềm tin vào thuyết nhân quả không đối lập với tín ngưỡng cổ truyền dân tộc của người Nhật. Thuyết nhân quả của đạo Phật chỉ là sự thêm vào chứ không phải là sự thay thế tín ngưỡng cổ truyền.

Cho đến cuối thế kỷ VII, Phật giáo và đạo Shinto vẫn được trân trọng như nhau và sự kết hợp giữa việc thờ Phật và thờ tổ tiên, giữa lòng kính Phật với lòng hiếu thảo đối với cha mẹ vẫn được duy trì. Người ta khuyên nhau nên tu nhân tích đức để chuộc lỗi lầm của ông cha đời trước nếu có, và phải sống thế nào đó để lưu phúc lại cho con cháu mai sau. Ngoài ra, thuyết “lên thiên đường” (hay còn gọi là giải thoát) cũng là một ví dụ điển hình của sự hòa hợp giữa mục tiêu của tín ngưỡng cổ truyền với mục tiêu của đạo Phật. Các nhà tu hành nổi tiếng như Hōnen và Shinran, về sau còn có Nichiren, đã có nhiều cống hiến cho việc tạo nên sự hòa hợp giữa đạo Phật với tâm lý dân tộc. Chúng ta thấy điều này được phản ánh khá rõ cả trong thơ ca lẫn văn học lãng mạn Nhật Bản mà ở đó, những cảm xúc có lúc dẫn đến tâm trạng bi quan. Có một điều hết sức đặc biệt là, ở Nhật Bản, mỗi khi sinh con hoặc cưới hỏi, người Nhật thường đến cầu xin ở đền Thần đạo, còn khi có người qua đời, họ lại gửi gắm linh hồn nơi cửa Phật, bởi họ quan niệm làm như vậy, linh hồn người chết sẽ được siêu thoát lên cõi Niết bàn. Ở Nhật Bản, hầu

hết các lễ cưới đều được người ta tiến hành theo tập quán truyền thống mang hình thức nghi lễ của Thần đạo. Ví dụ trong lễ cưới, cô dâu và chú rể bắm báo sự kiện của họ với ông bà tổ tiên tại bàn thờ gia đình, sau đó tổ chức một nghi lễ cưới hỏi tại nhà thờ Thiên Chúa giáo. Đôi uyên ương hưởng tuần trăng mật cũng rất độc đáo. Họ đi lễ một vòng qua các đền miếu Thần đạo và chùa chiền Phật giáo. Rõ ràng, đây là sự biểu hiện của tính hỗn dung nhiều tôn giáo khác nhau.

Nếu thống kê con số các tổ chức tôn giáo tại Nhật Bản và tín đồ của nó năm 1985, chúng ta thấy Thần đạo và Phật giáo có số lượng tín đồ gần tương đương nhau. Nếu tính đến sự chênh lệch thì Thần đạo có thể có số lượng tín đồ đông hơn một chút. Song, nét nổi bật khác thường là, tổng số tín đồ vượt quá số dân do người Nhật cùng một lúc kê khai mình vừa là tín đồ Thần đạo, vừa là tín đồ của Phật giáo. Người Nhật vẫn quan niệm đất nước mình là đất của thần thánh, nhưng thần thánh mà người ta muốn nói đến ở đây phải được hiểu là các vị thần trong đạo Shinto và các vị thánh trong đạo Phật.

Tại sao ở Nhật Bản lại có sự hòa đồng giữa hai tôn giáo như vậy?

Về giáo lý mà nói thì hai tôn giáo này khác nhau, song giữa chúng vẫn có những điểm tương đồng, có sự tác động tích cực lẫn nhau, thúc đẩy nhau, bổ sung và kết hợp với nhau thành tôn giáo mang bản sắc riêng, tạo cơ sở trong niềm tin tôn giáo của người Nhật.

Phật giáo được truyền bá vào Nhật Bản và được tiếp thu một cách dễ dàng, trước hết là do người Nhật sớm nhận thấy điều là, đằng sau tôn giáo này là cả một nền văn minh lớn, cần thiết cho Nhật Bản. Với tư tưởng nhân đạo, Phật giáo đã hòa nhập, phát triển tương hợp với văn hóa bản địa,

đồng thời đem đến cho thế giới Shinto giáo những giá trị triết thuyết, tâm linh mới. Những phương cách hành lễ có tính chất ma thuật của một vài giáo phái đã khiến người Nhật không cảm thấy xa lạ với tập tục thờ cúng của mình. Do đó, hai tôn giáo cùng song song tồn tại bên nhau suốt chiều dài lịch sử. Các nhà nghiên cứu cho rằng, cơ sở của sự hòa hợp đó chính là bản tính năng động, dễ chấp nhận sự thay đổi, tinh thần quảng đại vốn có trong con người Nhật Bản. Do vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên luôn luôn có những biến đổi bất ngờ, những trận động đất và lũ lụt thường xuyên xảy ra đã làm cho cuộc sống của người Nhật luôn phải ứng phó một cách linh hoạt, mềm dẻo cho phù hợp. Đó là tính cách dân tộc đặc thù của người Nhật.

Sự hòa đồng đó có được là do, qua một thời gian dài, người Nhật quan niệm các đức Phật và các vị bồ tát cũng chỉ là hiện thân của các Kami. Cũng như Kami, đức Phật luôn có mặt ở mọi lúc, mọi nơi, trong mọi hành động, suy nghĩ, lời nói của con người. Niềm tin đối với hai tôn giáo đó luôn bổ sung cho nhau một cách thích hợp bởi những khát vọng sâu xa của người dân xứ sở này.

4. Những xung đột trong quá trình tồn tại và phát triển của hai tôn giáo

Trong quá trình phát triển, do ở cả hai tôn giáo đều xuất hiện rất nhiều các trường phái, điều đó dẫn đến chỗ xung đột giữa hai tôn giáo theo nhiều nguyên nhân khác nhau. Có những giai đoạn Phật giáo phát triển mạnh đã làm lấn át Shinto giáo và tín đồ của tôn giáo này đã đứng dậy đấu tranh chống lại Phật giáo dưới nhiều hình thức khác nhau. Sự kết hợp giữa Thần đạo và Phật giáo như đã đề cập ở trên không phải thực sự thuận lợi. Cũng có những thời kỳ các tín đồ Thần đạo đã

phản ứng chống lại quan điểm Thần - Phật hỗn hợp và đòi tách Thần đạo ra khỏi Phật giáo. Họ không chấp nhận sự kết hợp một cách giản đơn giữa tập tục và tín ngưỡng tôn giáo trong cái gọi là "hỗn dung Thần - Phật". Nhưng cuối cùng, với những ưu điểm và thế mạnh của mình, Phật giáo vẫn được người Nhật tiếp thu một cách tích cực và hai tôn giáo vẫn song song tồn tại và phát triển hài hoà với nhau cho đến ngày nay, đồng thời trở thành hai tôn giáo chiếm nhiều tín đồ nhất ở Nhật Bản và dường như chúng đã trở thành một tín ngưỡng chung, một niềm tin chung của người Nhật. Cả hai đều có ảnh hưởng lớn đến đời sống tâm linh của người Nhật.

Tóm lại, tôn giáo luôn là một vấn đề lớn và hết sức nhạy cảm ở từng quốc gia, bởi nó là tình cảm, là niềm tin thiêng liêng trong cuộc sống tâm linh của con người. Mỗi tôn giáo đều có những giáo điều, những luật lệ nhất định, do đó việc tìm được những nét tương đồng giữa các tôn giáo là tương đối khó, nhưng để các tôn giáo có thể tồn tại hoà bình, hơn nữa là hòa đồng với nhau lại càng khó hơn. Nhưng, ở Nhật Bản, sự hòa đồng đó của hai tôn giáo chính - Shinto giáo, một tín ngưỡng bản địa với Phật giáo, một tôn giáo được du nhập từ nền văn minh Trung Hoa - lại diễn ra một cách dễ dàng. Sự tiếp biến mang tính hòa hợp khéo léo này đã đem đến cho đất nước Nhật những giá trị văn hóa tinh thần mới. Hai tôn giáo đó đã bổ sung cho nhau để đáp ứng nhu cầu về đời sống tâm linh của người Nhật - những con người luôn phải chịu những khó khăn, thử thách do thiên nhiên gây ra. Họ tin vào cả hai tôn giáo này với hy vọng Thần và Phật sẽ làm cho đời sống hiện tại của họ bớt đi những khó khăn và cuộc sống sau này ở thế giới bên kia tươi đẹp hơn.